

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục TTHC mới ban hành trong lĩnh vực tài chính đất đai trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực đất đai và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 3172/QĐ-BTC ngày 31/12/2024 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính và đính chính một phần Quyết định số 2589/QĐ-BTC ngày 31/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;



Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 14/TTr-STC ngày 22 tháng 01 năm 2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính (TTHC) mới ban hành trong lĩnh vực tài chính đất đai trên địa bàn tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính.

### Điều 2.

- Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Viễn thông Đắk Nông công khai, đồng bộ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; đồng thời, niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công theo quy định.

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan trình UBND tỉnh phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết TTHC mới ban hành trong lĩnh vực tài chính đất đai; đồng thời, cập nhật thành phần hồ sơ, trình tự, quy trình thực hiện đối với TTHC kèm theo Quyết định này vào Cơ sở dữ liệu Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố niêm yết, công khai nội dung TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia nghĩa và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /sb

### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Viễn thông Đắk Nông;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC(S).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Tôn Thị Ngọc Hạnh**

**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**  
**TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH ĐẤT ĐAI THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 156 /QĐ-UBND ngày 11 /02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN**

S TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư <b>(1.012994)</b>	<p>1. Thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản của người thực hiện dự án đề nghị được khấu trừ kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản chính;</li> <li>- Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt: 01 bản sao;</li> <li>- Chứng từ chuyên tiền của người thực hiện dự án cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 01 bản sao;</li> <li>- Bảng kê thanh toán kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lập; trong đó, có các nội dung về số tiền đã chi trả, số chứng từ chi trả, ngày, tháng chi tiền, người nhận tiền: 01 bản chính theo quy định.</li> </ul> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:            Người thực hiện dự án tự nguyện ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.</p>	Không quy định	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	UBND cấp huyện



S TT	Tên và Mã TTHC	Thành phần, số lượng hồ sơ, điều kiện thực hiện TTHC	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện
2	Thủ tục ghi nợ tiền sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp được bố trí tái định cư <b>(1.012995)</b>	<p>1. Thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn đề nghị ghi nợ tiền sử dụng đất (01 bản chính);</li> <li>- Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được ghi nợ tiền sử dụng đất (01 bản sao);</li> <li>- Hồ sơ xin cấp Giấy chứng nhận: Quyết định giao đất tái định cư, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (01 bản sao).</li> </ul> <p>Các bản sao là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.</p> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết: cùng với thời hạn cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Nghị định về cấp giấy chứng nhận.</p> <p>4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Hộ gia đình, cá nhân được bố trí tái định cư được ghi nợ nghĩa vụ tài chính về đất đai theo quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật Đất đai.</p>	Không quy định	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông
3	Thủ tục thanh toán, xóa nợ tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân được ghi nợ <b>(1.012996)</b>	<p>1. Thành phần, số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (01 bản gốc).</li> <li>- Chứng từ nộp tiền sử dụng đất (bản gốc) hoặc Thông báo về việc xác nhận việc hoàn thành nghĩa vụ tài chính về thu tiền sử dụng đất (01 bản gốc).</li> </ul> <p>2. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p> <p>3. Thời hạn giải quyết: 01 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p> <p>4. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.</p>	Không quy định	Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất	Văn phòng đăng ký đất đai hoặc cơ quan có chức năng quản lý đất đai hoặc bộ phận một cửa liên thông